

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Bậu và ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 915/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều N, sinh năm 1996; HKTT: Ấp A, Xã B, huyện C, tỉnh D; Tạm trú: Ấp A1, xã B1, huyện C1, tỉnh D1. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Quốc T, sinh năm 1996; HKTT: Ấp Đường Đào, thị trấn Rạch Gốc, huyện C, tỉnh D; Cư trú: Tổ 16, ấp A1, xã B1, huyện C1, tỉnh D1. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Phan Văn D, sinh năm 1975; Tạm trú: Tổ 16, ấp A1, xã B1, huyện C1, tỉnh D1. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Kiều N và ông Phan Quốc T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến nay hai bên chưa đến chính quyền địa phương đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà N và ông T chung sống đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau, từ năm 2015 bà N đã đưa con về nhà gia đình ngoại sinh sống cho đến nay. Nay bà N xin được ly hôn với ông T và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N và

ông T thì được ông T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Quốc K, sinh ngày 04/5/2015, hiện cháu K đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà N và ông T khai không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông T. Con chung: giao cho bà N nuôi con, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Bà N và ông T khai không có. Buộc bà N nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều N và ông Phan Quốc T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và cho đến nay ông bà cũng không đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, việc bà N và ông T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông T .

[3] Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung là Phan Quốc K, sinh ngày 04/5/2015, hiện cháu K đang sống với bà N, từ trước đến nay bà N nuôi con đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Nay bà N yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con thì được ông T đồng ý nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Bà N và ông T khai không có.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kiều N và ông Phan Quốc T.

- Về con chung: Giao cháu Phan Quốc K, sinh ngày 04/5/2015 cho bà Nguyễn Kiều N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà N không yêu cầu ông Phan Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N và ông T khai không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Kiều N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0006019 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu